



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies).

IV.# 040260

VEWL.# _____

I-171 : Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Mai Tiet - Huy
Last Middle First
- Current Address 42/1 Đốc Mỏ - Gia Tân - Thống Nhất - Đồng Nai VN
- Date of Birth 12-12-41 Place of Birth Nam - Định, VN
- Previous Occupation before 1975 _____
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From _____ To _____
3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn Thị Nhài
Name
- _____ Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Nguyễn Thị Nhài
& 6 children

wife

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Mai Việt Hủy
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Mai Việt Tiến		Father
Ta thi Rím		Mother
Mai Hủy Thanh		Brother

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
25 E STREET, N.W.
WASHINGTON, D.C. 20538

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

NGUYEN, NHAI THI

NAME OF BENEFICIARY	
MAI, HUY VIET	
CLASSIFICATION	FILE NO.
P-2-1	ALPHA
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
05-18-82	06-09-82

Date: JUNE 18, 1982

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
2. ☐ IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
4. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).
6. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE, THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HERewith.
8. ☐ REMARKS

VERY TRULY YOURS


DISTRICT DIRECTOR

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

CPR ID = VPL
RUN DATE: 07/29/82
PAGE NO. 659

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 040260

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: MAI VIET HUY

Other names used:

Sex: M DOB:(mmddyy) 12/12/41 COS: VN

Address in Vietnam:

42/1 DOC HO, GIA TAN, THONG NHAT,
TINH DONG NAI, VIET NAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

I Name: NGUYEN THI NHAI

I DOB:(mmddyy) / / COS:

I Address:

I Telephone (Home): 703/524 /4164 (Business): / /

I Category: REF PRA USC

NAME	Sex	DOB	Rel	COS	ACCOMPANYING RELATIVES				Documentation				Other	
					FALCON	BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO			
	M/F	MM DD YY	PA		MM DD YY									
1. MAI VIET HUY	M	12 12 41	PA	VN										1.
2. MAI DUC VINH	M	12 20 62	SO	VN										2.
3. MAI BICH LOAN	M	07 20 45	SO	VN										3.
4. MAI DUC DAT	M	12 25 67	SO	VN										4.
5. MAI DUC HOAN	M	04 20 60	SO	VN										5.
6. MAI NGOC DEEP	M	05 01 73	SO	VN										6.
7. MAI THI TUE	M	06 20 74	SO	VN										7.
8.														8.
9.														9.
10														10
11														11
12														12
13														13
14														14

*****FOR OFFICIAL USE ONLY*****

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Symbol: P21 Priority Date: 05/18/82 Rel-Sponsor to PA: MI

SPONSOR IN THE UNITED STATES

VWL #: SRV #: JHL:

USG Empl/Training (Cat 2): to to

Pvt US Empl/Training (Cat 3 AC): to to

GVN/RVNAF SVC: US Combat AHC: ReEd Camp: to to

CAT 1 PKT: FLUP: OTHER:

CAT 2/3 PKT: FLUP: OTHER:

Replst by: ON: LOI Sent: NOTIFIED OF EXIT PERMIT PERMIT # FEEDBACK LIST

Other Actions: Medical Prod:

VOLAC NAME:

VOLAC ASSUR: Sought: Recd: V #: MAN #: RECON: Sought: Recd:

POSSIBLE DUPS: # # # # # # # # # # # # # # # #

REF TV #:

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

LONG KHÁNH

QUẬN: XUÂN LỘC

XÃ: Gia-Tân

Số hiệu:

212

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng Mai viết Huy

nghe - nghiệp Học Sinh

sinh ngày mười hai tháng mười hai năm một ngàn chín trăm
(bốn mươi một).
tại Quất Lâm Thượng Nam Định.

cư - sở tại Đốc Mơ, Gia-Tân

tạm-trú tại Đốc Mơ, Gia-Tân

Tên, họ cha chồng Mai viết Tiêu (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Tạ thị Rim (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ Nguyễn thị Nhài

nghe - nghiệp Buôn bán

sinh ngày mười hai tháng sáu năm một ngàn chín trăm

(bốn mươi bốn).
tại Nam anh, Bùi Chu

cư - sở tại Đốc Mơ, Gia-Tân

tạm trú tại Đốc Mơ, Gia-Tân

Tên, họ cha vợ Nguyễn văn Đức (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Lương thị Ngát (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới mười sáu tháng mười một năm một ngàn chín

trăm sáu mươi

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kê /

ngày tháng năm /

tại /

Trích y bản chính

Gia-Tân, ngày 9 tháng 1 năm 1963

Viên chức Hộ tịch.

Nhận thực chữ ký của Hội
-Viên Tài Chính kiêm Hộ-
Tịch xã Gia-Tân bên đây.
XUÂN LỘC, ngày 10-1-1963

TL. QUAN TRƯỞNG

PHỤ TẢ

Bùi văn Chuẩn

DANH MỤC

1- NAME OF THE HUSBAND : HUY VIET MAI
(first) (middle) (last)

2- BIRTH :- Place QUAT LAM THUONG NAM DINH VIETNAM
(city or town) (state or province) (country)
- Date 12 / 12 / 1941
(month) (day) (year)

3- FATHER'S NAME : TIEU VIET MAI
(first) (middle) (last)

4- MOTHER'S NAME : RIM THI TA
(first) (middle) (last)

5- NAME OF THE WIFE : NHAI THI NGUYEN
(first) (middle) (last)

6- BIRTH : Place NAM ANH BUI CHU VIETNAM
(city or town) (state or province) (country)
Date 06 / 12 / 1944
(month) (day) (year)

7- FATHER'S NAME : DUC VAN NGUYEN
(first) (middle) (last)

8- MOTHER'S NAME : NGAT THI LUONG
(first) (middle) (last)

9- MARRIAGE: - Place GIA-TAN, XUAN-LOC LONG-KHANH VIET-NAM
(city or town) (state or province) (country)
- Date 11 / 16 / 1960
(month) (day) (year)

10- CERTIFICATE ISSUED : Date : 01 / 09 / 1963
(month) (day) (year)
---- Place : GIA-TAN, XUAN-LOC LONG-KHANH VIET-NAM
(city or town) (state or province) (country)
---- Magistrate : BUI VAN CHUAN

11- CERTIFICATE FOUND : Archive or register " " Page " " No. 21

12. NOTATIONS OF IMPORTANCE :

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, (*) Dang Van Minh, hereby certify that the above is an accurate translation of the original "marriage certificate" in (**) Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date November / 1st / 1979

Agency MIGRATION & REFUGEE SERVICES
Catholic Charities-Diocese of Arlington
3838 North Cathedral Lane
Arlington, Virginia 22203
Phone (703)841-2547/8

Minh Van Dang
(signature of translator)
3838 N. Cathedral Lane
Arlington, Va. 22203

(*) Printed or typed, name of the translator in full.

(**) Language of the original certificate-- Spanish, French, Chinese, German, etc..

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
TỐI-CAO PHÁP-VIÊN
TOÀ Biên-Hòa

(1) Ngày 14/5/1959
Giấy thế-vi khai sanh
cho Mai-viết-Huy

(1) Số : 2776

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẺ-VI HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà Sơ-Tòa Biên-Hòa

5

Một bản chánh giấy thế-vi khai sanh
cấp cho Mai-viết-Huy
do Ông Diệp-quan-Hồng Chánh-Án Toà Biên-Hòa
với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 14/5/1959
và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

• Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

1335572

Mai-viết-Huy, sanh ngày mười hai, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bốn mươi một (12/12/1941) tại làng Quất-lâm-Thượng, tỉnh Nam-Dịnh (Bắc-Phần) và là con của Mai-viết-Tiên và Tạ-thị-Rim ./-

Lệ-phí 5\$

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

BL. 5295

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH
Biên-Hòa, ngày II tháng 6 năm 19 69

CHÁNH LỤC-SỰ.



Former POW

- Mai Việt Huy (đã có ODP-IV)

3 Dependents xin theo (chưa có ODP)

- Cha: Mai Việt Tiêu (M)
- Mẹ: Tạ Thị Рим (F)
- Em: Mai Hữu Thành (M)

Sponsor in U.S

Vợ: Nguyễn Thị Nhài
và 6 con ở Mỹ

10/28/84



Số
thứ
card
ODP

02-25-85